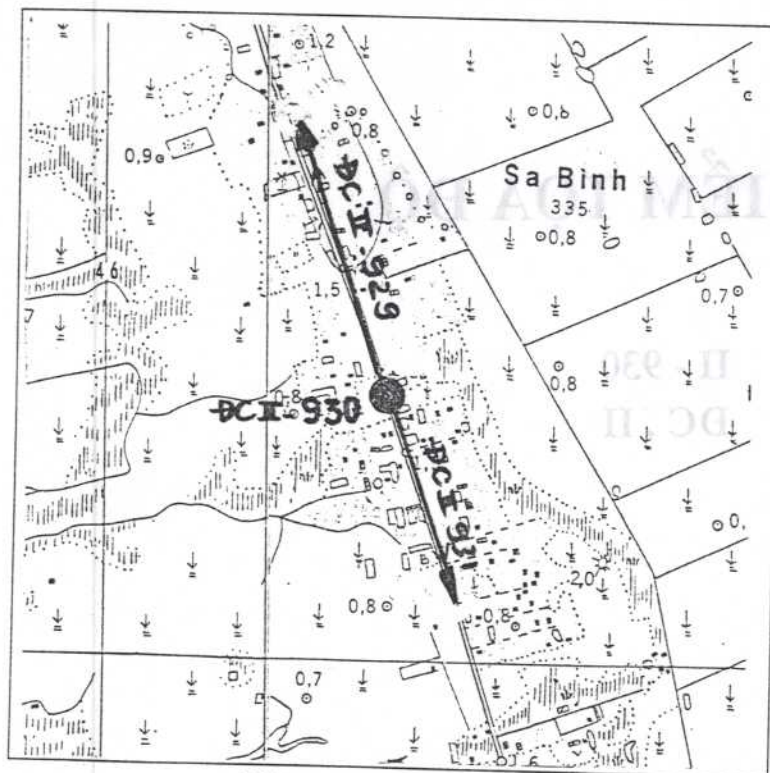


GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : **II - 930** Mảnh bản đồ : **C - 48 - 81 - B**
 Phương pháp đo : *Đường chuyên* Cấp, hạng : **ĐC, II**
 Trị giá khái lược : Độ cao : **1 m** Kinh độ : **106° 20' 1**
 Loại đất : *Đất tư* Chất đất : *Thịt* Vĩ độ : **9° 58' 3**
 Nơi đặt mốc : *Ấp Vinh Hội* Xã : *Long Đức*
 Thị xã : *Trà Vinh* Tỉnh : *Trà Vinh*
 Nơi ở gần nhất : *Nhà ông Kiên Sô Hoàng* Khoảng cách tới điểm : **15 m**
 Người chọn : *Đỗ Phi Hạnh* Đơn vị chọn : **XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3**
 Ngày 15 tháng 11 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

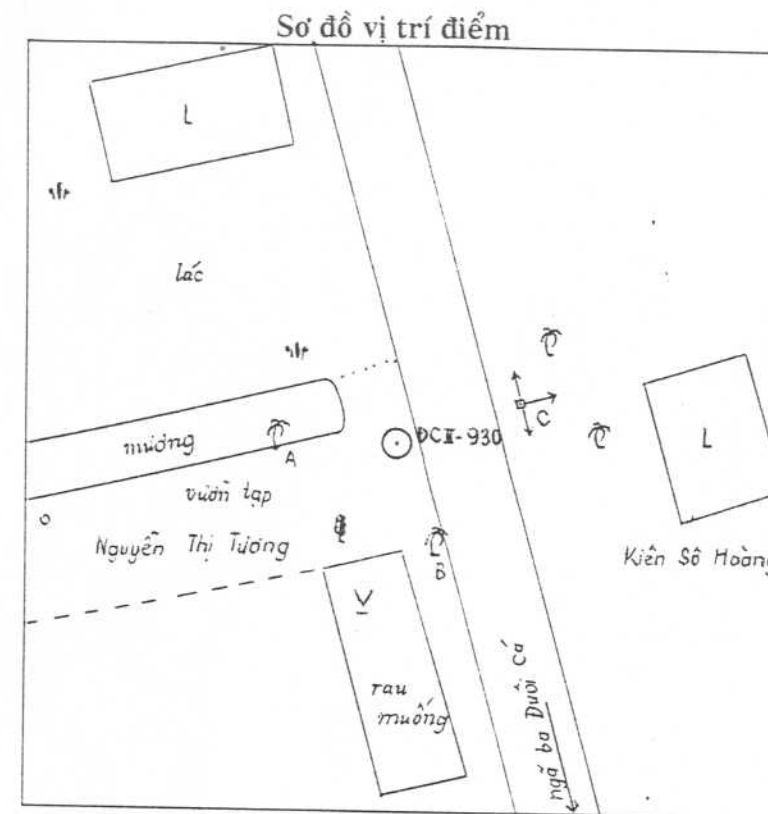
Số liệu đo mốc (mm)

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 DCII - 929
 DCII - 931

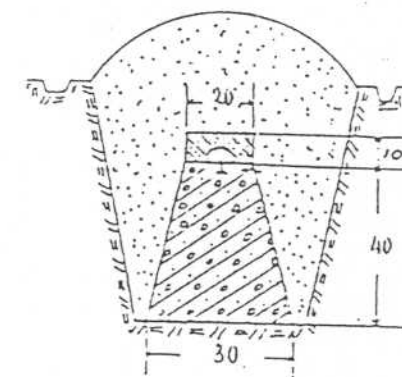
Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Ông Kiên Sô Hoàng
 Ấp : Vinh Hội
 Xã : Long Đức
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301
 Người chôn mốc :
 Phan Gia Toán
 Loại mốc : *Mốc chôn một tầng*
 Ngày 16 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Gốc dừa	Hướng Tây 7.8 m
B	Gốc dừa	Hướng Đông Nam 7.7 m
C	Cột điện vuông hạ thế	Hướng Đông Bắc 8.5 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc
 Tên điểm : Số hiệu :
 Điểm này đo nổi độ cao bằng : *Đo cao hình học* Cấp, hạng :
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :
 Từ Thị xã Trà Vinh đi về ngã ba Đuôi Cá rồi về ấp Vinh Hội xã Long Đức hỏi vào nhà ông Kiên Sô Hoàng là tới điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :
 Ngày 17 tháng 12 năm 1995
 Người làm ghi chú điểm
 Trần Văn Thuật

Ngày 25 tháng 12 năm 1995
 Người kiểm tra
 Đỗ Phi Hạnh

